TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST
Ngày 08-9-2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Hồng Vân

Ông Giang Văn Thảo

- Thư ký phiên toà*:* Bà Đỗ Thị Quyên - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 315/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 9/79 TT1, phường ĐL, quận HA, HP; nơi ở: Thôn 3, xã NP, huyện NH, NĐ; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Bị đơn: Anh Đặng Văn QU; nơi cư trú: Số 9/79 TT1, phường ĐL, quận HA, HP; nơi công tác: Bộ tư lệnh vùng cảnh sát biển I – HĐ2, ĐH 2, HA, HP; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 9 năm 2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Hoàng Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đặng Văn QU trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình. Anh chị có tổ chức lễ cưới theo PH tục và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải

Phòng vào năm 2012. Theo chị H, từ khi kết hôn, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống thường ngày. Anh chị không tìm được tiếng nói chung, về phía anh QU nhiều lần có lời lẽ xúc phạm, mạt sát đối với chị. Ngoài ra, chị thừa nhận bản thân có va chạm với mẹ chồng trong cuộc sống sinh hoạt nhưng không quá lớn. Vào khoảng tháng 9/2020, do bất đồng, cả hai xảy ra xô xát, anh QU đánh chị trước sự chứng kiến của các con khiến chị bị thâm tím vùng mắt; rạn xương gò má, 4-5 tháng mới bình phục; trước đó cũng đã vài lần anh QU đánh chị. Sau sự việc trên, chị H chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại thôn 3, xã NP, huyện NH, NĐ và đơn phương nộp đơn ly hôn đến Tòa án. Suốt thời gian chung sống, hai gia đình đều biết về mâu thuẫn của anh chị, đã nhiều lần hòa giải, khuyên ngăn nhưng không cải thiện được tình trạng mâu thuẫn. Qúa trình Tòa án giải quyết, anh QU cũng nhiều lần mong muốn vợ chồng có cơ hội về đoàn tụ nhưng thực tế không có kết quả. Anh chị chính thức sống ly thân từ tháng 9/2020 đến nay; chị H xác nhận không còn tình cảm; cuộc sống hôn nhân quá mệt mỏi và áp lực nên chị mong muốn Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn QU.

- Về con chung: Qúa trình chung sống, anh chị có 02 con chung là Đặng Hoàng PH, sinh ngày 26/6/2013 và Đặng Minh Q, sinh ngày 29/02/2016. Ly hôn, chị H muốn nuôi dưỡng cả hai cháu, trường hợp không được Tòa án chấp thuận, chị H đồng ý để anh QU nuôi dưỡng cháu PH còn chị nuôi dưỡng cháu Q.

Về cấp dưỡng nuôi con, nếu chị H nuôi dưỡng cả hai con, chị yêu cầu anh QU có nghĩa vụ cấp dưỡng năm triệu đồng/tháng; trường hợp mỗi người nuôi một cháu, không ai có nghĩa vụ phải cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị H xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H, bị đơn là anh Đặng Văn QU có quan điểm:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận vợ chồng kết hôn và về chung sống từ năm 2012, cả hai có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong cuộc sống chung, vợ chồng phát sinh một số bất đồng, va chạm. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn một phần do tính cách của anh QU tương đối nóng nảy, mặt khác xuất phát từ phía chị H. Theo anh, thời gian gần đây, chị H thường hay nói dối gia đình, đi lại thời gian không chính đáng, hay đi qua đêm hoặc đi dài ngày; anh cho rằng chị H có mối quan hệ bất chính. Vào tháng 9/2020, anh chị xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân vì bức xúc với thái độ và cách cư xử không đúng mực của chị H nên trong lúc nóng giận không kiềm chế anh đã đánh chị. Sau khi xảy ra sự việc, anh QU chủ động nói chuyện với gia đình hai bên, giải thích với chị H; cố gắng để thay đổi bản thân. Quan điểm của anh QU hiện nay vẫn mong muốn có thêm thời gian để cả hai cùng suy nghĩ lại vì các con; anh không đồng ý ly hôn vì không muốn các con bị thiệt thòi. Trường hợp chị H vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn, anh đồng ý với điều kiện chị H phải nhường quyền nuôi dưỡng cả hai con chung cho anh.

- Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có hai con chung Đặng Hoàng PH, sinh ngày 26/6/2013 và Đặng Minh Q, sinh ngày 29/02/2016. Anh QU có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung khi ly hôn. Anh QU không yêu cầu chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng; tùy thuộc vào chị H.

- Về tài sản chung: Anh QU xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Yêu cầu về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn của chị Hoàng Thị H là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Đặng Văn QU hiện đang cư trú và làm việc tại Bộ tư lệnh vùng cảnh sát biển I – Hạ Đoạn 2, phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng; do đó, Tòa án nhân dân quận Hải An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị H và anh Đặng Văn QU vắng mặt và có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Đặng Văn QU kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng vào năm 2012. Như vậy, việc kết hôn giữa chị H và anh QU tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Bản thân chị H cùng anh QU đều thừa nhận qúa trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong tính cách cũng như sinh hoạt thường ngày; cả hai có vài lần xảy ra xô xát, trong đó điển hình vào tháng 9/2020. Anh chị đã sống mỗi người một nơi từ thời điểm đó đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải đồng thời cho anh chị thời gian dài để có cơ hội hàn gắn tuy nhiên không có kết quả. Anh QU xác nhận cũng đã cố gắng thay đổi để vợ chồng có thêm cơ hội đoàn

tụ nhưng trên thực tế, đến nay cả hai vẫn không có biện pháp để cải thiện cũng như thay đổi tình trạng mâu thuẫn hiện tại. Về phía chị H thừa nhận không còn tình cảm, không mong muốn tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, tiếp tục kéo dài cuộc sống hôn nhân như hiện nay chỉ khiến mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng căng thẳng, trầm trọng hơn, ảnh hưởng đến cuộc sống, tâm lý cũng như công việc của cả hai.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh QU đã thực sự trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H theo quy định tại các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị H và anh QU có có hai con chung Đặng Hoàng PH, sinh ngày 26/6/2013 và Đặng Minh Q, sinh ngày 29/02/2016. Hiện cháu PH đang học lớp 2C tại trường tiểu học Yên Giang, thuộc thị xã QU Yên, tỉnh QU Ninh; cuộc sống sinh hoạt thường ngày và việc học tập của cháu do bố và ông bà nội chăm sóc. Cháu Q đang ở cùng mẹ và ông bà ngoại; cháu học lớp mầm non tại Thôn 3, xã NP, huyện NH, NĐ. Cháu PH đã tự chủ phần nào trong cuộc sống sinh hoạt cá nhân, cháu Q còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Để đảm bảo điều kiện phát triển, tránh xáo trộn cuộc sống sinh hoạt và học tập ổn định hiện tại của các cháu, xét thấy cần giao cháu PH cho bố trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc; giao cháu Q cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc khi anh chị ly hôn. Do đó, yêu cầu về việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị H khi ly hôn là có căn cứ cần chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn xác nhận không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Đặng Văn QU.

- Về con chung:

Giao con chung Đặng Hoàng PH, sinh ngày 26/6/2013 cho anh QU trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao con chung Đặng Minh Q, sinh ngày 29/02/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị H đã nộp đủ số tiền trên theo Biên lai thu số 0017973 ngày 25 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An.

- Về quyền kháng cáo: Chị H, anh QU có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND phường Đằng Lâm, quận Hải An, HP
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Cường